

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LAI CHÂU
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21/8/2020

V/v xác định cha cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thanh Bình

2. Ông Lò Thanh Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Đào Mạnh Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 92/2020/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020 “*Tranh chấp về xác định cha cho con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Đăng S - sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Minh T, huyện H, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Tòng Quỳnh H - sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 11, phường K, thành phố C, tỉnh Lai Châu. (có mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

anh Nguyễn Ngọc T- sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện H, TP. Hà Nội. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xác định cha cho con, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của anh Nguyễn Đăng S là nguyên đơn trình bày:

Trong thời gian chị Tòng Quỳnh H và anh Nguyễn Ngọc T sống ly thân, chưa giải quyết thủ tục ly hôn theo quy định của pháp luật thì anh và chị H phát sinh tình cảm và có quan hệ với nhau. Đến ngày 21/9/2018 chị H sinh được bé trai theo Giấy chứng sinh số 35, Quyền số 12 do Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu cấp ngày 28/9/2018, sau đó khai sinh là Nguyễn Đăng S1. Vì lúc đó chị H và anh T vẫn đang là vợ chồng nên khi khai sinh chị H vẫn để cháu S1 mang họ tên cha là anh Nguyễn Ngọc T, vì vậy anh S không thể nhận con. Đến nay chị H và anh T đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 03/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu. Anh S và chị H cũng đã

đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ngày 27/5/2019. Sau khi kết hôn anh và chị H có đưa cháu Nguyễn Đăng S1 đi xét nghiệm ADN, kết quả xét nghiệm kết luận anh Nguyễn Đăng S và cháu Nguyễn Đăng S1 có cùng huyết thống cha con.

Vì những lý do trên nên anh S làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận anh S là cha của cháu Nguyễn Đăng S1 và yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Ngọc T không phải là cha của cháu Nguyễn Đăng S1.

*Ý kiến của bị đơn chị Tòng Quỳnh H: Trong thời gian chị và anh Nguyễn Ngọc T sống ly thân, chưa giải quyết thủ tục ly hôn theo quy định của pháp luật thì chị và anh Nguyễn Đăng S có quan hệ tình cảm với nhau. Đến ngày 21/9/2018 chị sinh được bé trai theo Giấy chứng sinh số 35, Quyền số 12 do Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu cấp ngày 28/9/2018 và khai sinh là Nguyễn Đăng S1 theo trích lục khai sinh số 228/TLKS-BS ngày 13/11/2018. Vì lúc đó chị H và anh T vẫn đang là vợ chồng nên khai sinh của cháu S1 vẫn mang họ tên cha là anh Nguyễn Ngọc T nhưng thực tế cháu S1 là con của anh Nguyễn Đăng S. Đến nay chị và anh T đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 03/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, chị và anh S cũng đã đăng ký kết hôn ngày 27/5/2019 tại UBND xã Minh Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn chị và anh S có đưa cháu Nguyễn Đăng S1 đi xét nghiệm ADN, kết quả xét nghiệm kết luận anh Nguyễn Đăng S và cháu Nguyễn Đăng S1 có cùng huyết thống cha con nên đối với yêu cầu khởi kiện của anh S đề nghị Tòa án công nhận anh Nguyễn Đăng S là cha của cháu Nguyễn Đăng S1 chị nhất trí và không có ý kiến gì.

* Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc T:

Do trong thời gian anh T và chị Tòng Quỳnh H sống ly thân, chưa giải quyết thủ tục ly hôn theo quy định của pháp luật thì chị H và anh S có quan hệ tình cảm với nhau. Đến ngày 21/9/2018 chị H sinh được bé trai theo Giấy chứng sinh số 35, Quyền số 12 do Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu cấp ngày 28/9/2018 và khai sinh là Nguyễn Đăng S1 theo trích lục khai sinh số 228/TLKS-BS ngày 13/11/2018. Vì lúc đó anh T và chị H vẫn đang là vợ chồng nên khai sinh của cháu S1 vẫn mang họ tên cha là Nguyễn Ngọc T. Đến nay anh và chị H đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 03/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu và kết quả xét nghiệm AND kết luận anh Nguyễn Đăng S và cháu Nguyễn Đăng S1 có cùng huyết thống cha con nên đối với yêu cầu khởi kiện của anh S đề nghị Tòa án công nhận anh Nguyễn Đăng S là cha của cháu Nguyễn Đăng S1 và yêu cầu Tòa án tuyên bố anh T không phải là cha của cháu Nguyễn Đăng S anh nhất trí và không có ý kiến gì.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; Việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử

tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 89, 90, 91, 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đăng S

1. Anh Nguyễn Ngọc T không phải là cha đẻ bé trai sinh ngày 21/9/2018; Theo Giấy chứng sinh số 35, Quyền số 12 do Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu cấp ngày 28/9/2018, tên khai sinh Nguyễn Đăng S1.

2. Xác định anh Nguyễn Đăng S là cha đẻ bé trai sinh ngày 21/9/2018; Theo Giấy chứng sinh số 35, Quyền số 12 do Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu cấp ngày 28/9/2018, tên khai sinh Nguyễn Đăng S1.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Đăng S không phải chịu án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về trình tự, thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Tông Quỳnh H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 11, phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu, theo quy định tại khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Đăng S và anh Nguyễn Ngọc T.

[2]. Về nội dung vụ án: Chị Tông Quỳnh H và anh Nguyễn Ngọc T trước đây là vợ chồng. Trong thời gian chị H và anh T sống ly thân chị H và anh Nguyễn Đăng S có quan hệ tình cảm. Ngày 21/9/2018 chị H sinh 01 bé trai theo Giấy chứng sinh số 35, Quyền số 12 do Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu cấp ngày 28/9/2018 sau đó khai sinh là Nguyễn Đăng S1. Chị H và anh T ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 03/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Cháu S1 sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị H và anh T nên việc khai sinh cho cháu có cha đẻ là anh T và mẹ đẻ là chị H là đúng quy định của pháp luật.

Trong lời khai của chị H anh S đều khẳng định bé trai theo giấy chứng sinh số 35, Quyền số 12 do Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu cấp ngày 28/9/2018 sau đó khai sinh là Nguyễn Đăng S1 là con đẻ của chị H và anh S. Anh T cũng khẳng định cháu Nguyễn Đăng S1 không phải là con đẻ của mình. Mặt khác theo kết quả phân tích AND ngày 14/10/2019 của Trung tâm xét nghiệm LOCIADN kết luận anh Nguyễn Đăng S và cháu Nguyễn Đăng S1 có cùng huyết thống cha, con. Vì vậy yêu cầu anh S đề nghị Tòa án xác định S là cha đẻ cháu Nguyễn Đăng S1 và

tuyên bố anh Nguyễn Ngọc T không phải là cha đẻ cháu Nguyễn Đăng S là có căn cứ.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Đăng S không phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 89, 90, 91, 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đăng S.

1. Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1984 không phải là cha đẻ bé trai sinh ngày 21/9/2018; Theo Giấy chứng sinh số 35, Quyền số 12 do Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu cấp ngày 28/9/2018, tên khai sinh Nguyễn Đăng S1.

2. Xác định anh Nguyễn Đăng S, sinh năm 1984 là cha đẻ bé trai sinh ngày 21/9/2018; Theo Giấy chứng sinh số 35, Quyền số 12 do Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu cấp ngày 28/9/2018, tên khai sinh Nguyễn Đăng S1

3. Về án phí: Anh Nguyễn Đăng S không phải chịu án phí sơ thẩm.

Bị đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Các đương sự;
- Chi cục THA thành phố Lai Châu;
- Lưu hồ sơ - TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Vân Anh